

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định 409/QĐ-BNN-VP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 49/TTr-SNN ngày 12 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

### **Điều 2.** Phân công nhiệm vụ:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Căn cứ danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đảm bảo theo tỷ lệ quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Cập nhật, công khai hình thức tiếp nhận của thủ tục hành chính theo hình thức được phê duyệt tại Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo thời gian công khai đã quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Cập nhật và cấu hình danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn để làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục CDS Quốc gia - Bộ TT&TT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP**  
**THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN**  
**NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN**

**I. BIỂU TỔNG HỢP**

<b>STT</b>	<b>Cấp thực hiện</b>	<b>Tổng số TTHC (1)=(2)+(5)</b>	<b>Tổng số DVCTT (2)=(3)+(4)</b>	<b>DVCTT toàn trình (3)</b>	<b>DVCTT một phần (4)</b>	<b>Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến (5)</b>
1	Cấp tỉnh	100	92	85	07	08
2	Cấp huyện	16	15	12	03	01
3	Cấp xã	11	11	11	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>127</b>	<b>118</b>	<b>108</b>	<b>10</b>	<b>09</b>

## II. PHỤ LỤC CHI TIẾT

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>85</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>			
1	1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	x	
2	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	x	
3	3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	x	
4	4	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	x	
5	5	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	x	
6	6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	x	
7	7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	x	
8	8	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật		x
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi</b>			
9	1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	x	
10	2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x	
11	3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	x	
12	4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>			
13	1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	x	
14	2	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao		x
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp (Khuyến nông)</b>			
15	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	x	
16	2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	x	

17	3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	x		
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>			
18	1	Công nhận làng nghề truyền thống	x		
19	2	Công nhận nghề truyền thống	x		
20	3	Công nhận làng nghề	x		
21	4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	x		
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Kiểm lâm</b>			
22	1	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ		x	
23	2	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu		x	
24	3	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	x		
25	4	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp tỉnh)		x	
26	5	Đăng ký mã số cơ sở nuôi trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES	x		
27	6	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng		x	
<b>VII</b>		<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>			
28	1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		x	
29	2	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	x		
30	3	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	x		
31	4	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	x		
32	5	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	x		
33	6	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	x		
34	7	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	x		
35	8	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	x		

36	9	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	x		
37	10	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	x		
38	11	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh			x
39	12	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng		x	
<b>VIII</b>		<b>Lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai</b>			
40	1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	x		
41	2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	x		
42	3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x		
<b>IX</b>		<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</b>			
43	1	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	x		
44	2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	x		
45	3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn	x		
46	4	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	x		
<b>X</b>		<b>Lĩnh vực thú y</b>			
47	1	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	x		
48	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x		

49	3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	x		
50	4	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y)	x		
51	5	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			x
52	6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			x
53	7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x		
54	8	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	x		
55	9	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	x		
56	10	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	x		
57	11	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	x		
58	12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	x		
<b>XI</b>		<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>			
59	1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	x		
60	2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
61	3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
62	4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
63	5	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	x		

64	6	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
65	7	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
66	8	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
67	9	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
68	10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
69	11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
70	12	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	x		
71	13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
72	14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	x		
73	15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x		
74	16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x		



75	17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x		
76	18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x		
77	19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x		
<b>XII</b>		<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>			
78	1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	x		
79	2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	x		
80	3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	x		
81	4	Cấp, cấp lại giấy chứng cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	x		
82	5	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	x		
83	6	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	x		
84	7	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	x		
85	8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	x		
86	9	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	x		
<b>XIII</b>		<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>			
87	1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	x		
88	2	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	x		
89	3	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	x		

90	4	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	x		
91	5	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	x		
92	6	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	x		
93	7	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	x		
94	8	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	x		
95	9	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	x		
<b>XIV</b>		<b>Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp</b>			
96	1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	x		
<b>XV</b>		<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>			
97	1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng			x
98	2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở			x
<b>XVI</b>		<b>Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>			
99	1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).		x	
<b>XVII</b>		<b>Lĩnh vực quản lý công sản</b>			
100	1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng			x
<b>B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			<b>12</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
<b>I Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>					
1	1	Hỗ trợ dự án liên kết	x		
<b>II Lĩnh vực Kiểm lâm</b>					
2	1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu		x	
3	2	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan			x
<b>III Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
4	1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	x		
5	2	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x	

6	3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái				x		
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>						
7	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	x					
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>						
8	1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	x					
9	2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	x					
10	3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	x					
11	4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	x					
12	5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thuộc thẩm quyền của UBND huyện	x					
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>						
13	1	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	x					
14	2	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	x					
<b>VII</b>		<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>						
15	1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	x					
16	2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)	x					
<b>C</b>			<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>						
1	1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	x					
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông)</b>						
2	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	x					
<b>III</b>		<b>Lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai</b>						

3	1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	x		
4	2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	x		
5	3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	x		
6	4	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	x		
7	5	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	x		
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>			
8	1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	x		
9	2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	x		
10	3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	x		
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>			
11	1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	x		